

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C01	11B01	Đặng Huỳnh Bảo Anh	28/09/2006	0	X		
2	10C01	11B01	Hoàng Ngọc Gia Bảo	31/03/2006	0	X		
3	10C01	11B04	Trần Đức Gia Bảo	14/02/2006	0	X		
4	10C01	11B02	Trần Đức Cường	01/12/2006	0	X		
5	10C01	11B04	Trần Tấn Đức	22/12/2006	0	X		
6	10C01	11B04	Lê Nguyễn Hoàng Giang	04/12/2006	0	X		
7	10C01	11B01	Huỳnh Trung Hiếu	11/02/2006	0	X		
8	10C01	11B01	Phạm Lê Minh Huy	16/09/2006	0	X		
9	10C01	11B01	Trần Tuấn Hưng	19/11/2006	0	X		
10	10C01	11B02	Ngô Tuyết Hương	25/09/2006	1	X		
11	10C01	11B03	Lê Nguyễn Tuấn Khoa	16/10/2006	0	X		
12	10C01	11B04	Phùng Đắc Lâm	30/10/2006	0	X		
13	10C01	11B01	Nguyễn Việt Minh	05/10/2006	0	X		
14	10C01	11B01	Trần Huỳnh Tú My	03/10/2006	1	X		
15	10C01	11B01	Trương Gia Mỹ	20/09/2006	1	X		
16	10C01	11B01	Đào Minh Nguyên	10/10/2006	0	X		
17	10C01	11B01	Nguyễn Phúc Nguyên	13/09/2006	0	X		
18	10C01	11B02	Lê Ngọc Yến Nhi	29/08/2006	1	X		
19	10C01	11B03	Nguyễn Ngọc Bảo Như	02/05/2006	1	X		
20	10C01	11B04	Nguyễn Quách Huệ Như	07/04/2006	1	X		
21	10C01	11B01	Vương Hoài Phát	07/05/2006	0	X		
22	10C01	11B01	Dương Hoàng Phú	07/11/2006	0	X		
23	10C01	11B01	Trần Thiện Phúc	14/11/2006	0	X		
24	10C01	11B02	Nguyễn Vũ Liên Phương	29/03/2006	1	X		
25	10C01	11B01	Phạm Minh Quân	28/11/2006	0	X		
26	10C01	11B03	Nguyễn Minh Quốc	05/12/2006	0	X		
27	10C01	11B04	Nguyễn Kim Thanh	24/12/2006	1	X		
28	10C01	11B01	Phạm Phương Thảo	18/12/2006	1	X		
29	10C01	11B02	Nguyễn Trường Thịnh	21/11/2006	0	X		
30	10C01	11B03	Lê Minh Thư	25/10/2006	1	X		
31	10C01	11B01	Trương Nguyễn Anh Thư	14/10/2006	1	X		
32	10C01	11B01	Đỗ Anh Tú	09/07/2006	0	X		
33	10C01	11B04	Dương Phương Uyên	26/04/2006	1	X		
34	10C01	11B01	Hoàng Nhã Uyên	30/07/2006	1	X		
35	10C01	11B02	Nguyễn Ngọc Lan Vy	25/07/2006	1	X		
36	10C01	11B03	Nguyễn Ngọc Ánh	27/04/2006	1	X		
37	10C01	11B02	Trịnh Nhật Minh	03/03/2006	0	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C02	11B04	Phạm Nguyễn Phúc An	16/02/2006	0	X		
2	10C02	11B04	Thôi Hoàng Châu	29/07/2006	1	X		
3	10C02	11B02	Nguyễn Thành Công	14/12/2006	0	X		
4	10C02	11B01	Lê Thị Minh Duyên	11/06/2006	1	X		
5	10C02	11B02	Tăng Chí Hải	23/03/2006	0	X		
6	10C02	11B02	Trần Quang Huy	08/03/2006	0	X		
7	10C02	11B03	Thái Trần Mạnh Hùng	10/09/2006	0	X		
8	10C02	11B02	Võ Mạnh Hùng	29/12/2006	0	X		
9	10C02	11B04	Trần Tuấn Khang	10/10/2006	0	X		
10	10C02	11B02	Đinh Trần Uyên Khanh	02/06/2006	1	X		
11	10C02	11B01	Phạm Đăng Khoa	08/10/2006	0	X		
12	10C02	11B02	Trần Mạnh Khôi	15/06/2006	0	X		
13	10C02	11B03	Lý Nhật Phương Linh	25/11/2006	1	X		
14	10C02	11B02	Nguyễn Ngọc Bích Loan	29/06/2006	1	X		
15	10C02	11B02	Đặng Thảo My	09/12/2006	1	X		
16	10C02	11B02	Hoàng Kim Thiên Ngân	29/06/2006	1	X		
17	10C02	11B02	Nguyễn Thái Ngọc	11/12/2006	0	X		
18	10C02	11B02	Nguyễn Minh Nguyên	05/12/2006	0	X		
19	10C02	11B03	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	17/12/2006	0	X		
20	10C02	11B04	Nguyễn Huỳnh Trúc Nhi	02/12/2006	1	X		
21	10C02	11B01	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/08/2006	1	X		
22	10C02	11B02	Nguyễn Tấn Phát	25/11/2006	0	X		
23	10C02	11B01	Trần Nguyễn Bảo Phúc	03/12/2006	0	X		
24	10C02	11B02	Lưu Nam Phương	06/01/2006	1	X		
25	10C02	11B02	Nguyễn Duy Quang	19/04/2006	0	X		
26	10C02	11B02	Nguyễn Hoàng Tú Quyên	10/02/2006	1	X		
27	10C02	11B04	Nguyễn Thái Sơn	16/08/2006	0	X		
28	10C02	11B02	Đặng Thị Thanh Thảo	28/09/2006	1	X		
29	10C02	11B01	Nguyễn Quốc Thịnh	19/10/2006	0	X		
30	10C02	11B02	Hồ Minh Thư	25/05/2006	1	X		
31	10C02	11B01	Nguyễn Anh Thư	03/05/2006	1	X		
32	10C02	11B02	Nguyễn Lý Minh Thư	18/05/2006	1	X		
33	10C02	11B01	Lê Hoàng Anh Thy	01/07/2006	1	X		
34	10C02	11B03	Trịnh Mai Thy	27/06/2006	1	X		
35	10C02	11B02	Trần Minh Triết	02/11/2006	0	X		
36	10C02	11B03	Nguyễn Phước Quý Trọng	16/07/2006	0	X		
37	10C02	11B04	Nguyễn Hoàng Khánh Uyên	02/05/2006	1	X		
38	10C02	11B02	Châu Võ Tường Vy	14/08/2006	1	X		
39	10C02	11B01	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	18/07/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C03	11B03	Hà Trọng Huy An	18/11/2006	0	X		
2	10C03	11B06	Vũ Việt Anh	17/11/2005	0	X		
3	10C03	11B04	Đỗ Minh Ân	04/03/2006	0	X		
4	10C03	11B01	Phạm Tấn Bảo	10/04/2006	0	X		
5	10C03	11B03	Vũ Nhật Cường	08/01/2006	0	X		
6	10C03	11B02	Trần Thanh Danh	09/02/2006	0	X		
7	10C03	11B03	Nguyễn Đức Đạt	15/11/2006	0	X		
8	10C03	11B04	Quách Vĩnh Đạt	20/02/2006	0	X		
9	10C03	11B03	Hồ Ngọc Minh Đăng	15/11/2006	0	X		
10	10C03	11B02	Nguyễn Trần Nguyệt Hằng	06/12/2006	1	X		
11	10C03	11B02	Bùi Quang Huy	27/10/2006	0	X		
12	10C03	11B03	Trần Quang Huy	05/06/2006	0	X		
13	10C03	11B03	Bùi Nguyên Gia Khánh	01/04/2006	1	X		
14	10C03	11B03	Đặng Hoàng Anh Khoa	06/03/2006	0	X		
15	10C03	11B03	Nguyễn Anh Khoa	04/10/2006	0	X		
16	10C03	11B04	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	01/03/2006	0	X		
17	10C03	11B03	Lê Nguyễn Khánh Linh	25/07/2006	1	X		
18	10C03	11B03	Đặng Cửu Hoàng Ly	24/09/2006	1	X		
19	10C03	11B03	Đoàn Hà My	08/01/2006	1	X		
20	10C03	11B03	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	25/01/2006	1	X		
21	10C03	11B03	Võ Hồng Ngọc	18/07/2006	1	X		
22	10C03	11B01	Phạm Minh Nhân	06/11/2006	0	X		
23	10C03	11B03	Lê Minh Nhật	07/03/2006	0	X		
24	10C03	11B02	Nguyễn Minh Nhật	17/09/2006	0	X		
25	10C03	11B03	Huỳnh Phương Yến Nhi	08/04/2006	1	X		
26	10C03	11B03	Trần Minh Nhựt	13/05/2006	0	X		
27	10C03	11B05	Nguyễn Như Phương	18/07/2006	1	X		
28	10C03	11B03	Nguyễn Tấn Sang	13/11/2006	0	X		
29	10C03	11B03	Trần Nguyễn Thanh Tâm	02/08/2006	1	X		
30	10C03	11B04	Phan Lê Thiên Thanh	07/07/2006	1	X		
31	10C03	11B05	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	10/03/2006	1	X		
32	10C03	11B03	Nguyễn Tú Minh Trí	22/11/2006	0	X		
33	10C03	11B05	Lê Thị Minh Tú	09/07/2006	1	X		
34	10C03	11B03	Trương Thụy Cẩm Tú	29/09/2006	1	X		
35	10C03	11B01	Đinh Ngọc Phương Uyên	12/05/2006	1	X		
36	10C03	11B05	Bùi Nguyễn Hạ Vy	26/11/2006	1	X		
37	10C03	11B02	Lê Ngô Bảo Vy	22/03/2005	1	X		
38	10C03	11B03	Lê Nguyễn Tường Vy	13/11/2006	1	X		
39	10C03	11B04	Nguyễn Hoàng Như Ý	27/10/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C04	11B04	Ngô Trần Quốc Anh	14/09/2006	0	X		
2	10C04	11B01	Nguyễn Vũ Hải Anh	09/06/2006	1	X		
3	10C04	11B04	Hoàng Lê Gia Cát	25/07/2006	0	X		
4	10C04	11B01	Nguyễn Phan Minh Duy	23/08/2006	0	X		
5	10C04	11B04	Nguyễn Phúc Duy	26/09/2006	0	X		
6	10C04	11B02	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	14/08/2006	0	X		
7	10C04	11B03	La Gia Huy	10/10/2006	0	X		
8	10C04	11B04	Lê Phú Khang	01/05/2006	0	X		
9	10C04	11B01	Nguyễn Quang Khải	01/07/2005	0	X		
10	10C04	11B02	Phạm Nguyễn Ngọc Lan	20/03/2006	1	X		
11	10C04	11B03	Trần Hiếu Lợi	30/08/2006	1	X		
12	10C04	11B04	Hồ Việt Minh	14/09/2006	0	X		
13	10C04	11B02	Phùng Quốc Minh	21/05/2006	0	X		
14	10C04	11B04	Đào Lê Trà My	26/03/2006	1	X		
15	10C04	11B04	Trần Thảo My	05/08/2006	1	X		
16	10C04	11B04	Nguyễn Bá Thanh Nguyên	02/07/2006	1	X		
17	10C04	11B04	Phan Anh Uyên Nhi	18/11/2006	1	X		
18	10C04	11B04	Trương Thanh Phong	06/11/2006	0	X		
19	10C04	11B03	Nguyễn Đình Minh Phú	25/01/2006	0	X		
20	10C04	11B01	Huỳnh Ngọc Minh Phúc	10/09/2006	1	X		
21	10C04	11B04	Lưu Hoàng Trọng Phúc	03/04/2006	0	X		
22	10C04	11B04	Lô Minh Tâm	26/10/2006	1	X		
23	10C04	11B04	Đỗ Trần Nhật Thanh	26/04/2006	1	X		
24	10C04	11B01	Đặng Lý Nho Thắng	07/05/2006	0	X		
25	10C04	11B04	Nguyễn Trần Việt Thy	05/12/2006	1	X		
26	10C04	11B04	Phan Hồng Thy	09/06/2006	1	X		
27	10C04	11B01	Nguyễn Ngọc Yến Trang	12/12/2006	1	X		
28	10C04	11B01	Nguyễn Hà Phương Trâm	23/08/2006	1	X		
29	10C04	11B05	Nguyễn Cao Bảo Trân	18/03/2006	1	X	X	
30	10C04	11B05	Nguyễn Ngọc Hoàng Trí	18/10/2006	0	X	X	
31	10C04	11B02	Phạm Huỳnh Đức Trí	09/10/2006	0	X		
32	10C04	11B04	Trần Đức Trí	04/02/2006	0	X		
33	10C04	11B05	Huỳnh Ngọc Cát Tường	06/07/2006	1	X	X	
34	10C04	11B01	Nguyễn Nhật Phương Uyên	24/05/2006	1	X		
35	10C04	11B04	Nguyễn Hoàng Vũ	31/12/2006	0	X		
36	10C04	11B03	Đỗ Quốc Vương	25/02/2006	0	X		
37	10C04	11B02	Nguyễn Ngọc Minh Vy	09/08/2006	1	X		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C05	11B05	Võ Quốc An	23/09/2006	0	X	X	
2	10C05	11B05	Lê Hải Quỳnh Anh	28/12/2006	1	X		
3	10C05	11B05	Lê Thiên Ân	27/03/2006	0	X		
4	10C05	11B04	Nguyễn Thiên Ân	07/05/2006	0	X		
5	10C05	11B05	Lâm Nguyễn Gia Bảo	19/05/2006	0	X	X	
6	10C05	11B05	Hoàng Ánh Dương	03/11/2006	1	X		
7	10C05	11B05	Nguyễn Duy Hào	01/02/2006	0	X	X	
8	10C05	11B05	Đặng Ngọc Minh Hiền	01/05/2006	1	X	X	
9	10C05	11B03	Nguyễn Thu Hiền	09/07/2006	1	X		
10	10C05	11B05	Lê Vương Khải Hoàn	29/09/2006	0	X	X	
11	10C05	11B05	Bùi Đình Hòa	11/04/2006	0	X	X	
12	10C05	11B05	Đặng Quan Khánh	07/08/2006	0	X		
13	10C05	11B06	Ngô Nguyễn Anh Khoa	29/11/2006	0	X		
14	10C05	11B05	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	06/01/2006	0	X	X	
15	10C05	11B05	Trần Nguyễn Sao Khuê	19/05/2006	1	X	X	
16	10C05	11B04	Nguyễn Thanh Ngân	12/12/2006	1	X		
17	10C05	11B05	Ngô Hồng Bảo Nguyên	26/09/2006	1	X	X	
18	10C05	11B01	Phạm Nguyễn Bảo Nhi	08/12/2006	1	X		
19	10C05	11B05	Hoàng Lâm Minh Phúc	28/04/2006	0	X	X	
20	10C05	11B05	Lê Nguyễn Minh Phúc	03/01/2006	0	X	X	
21	10C05	11B05	Nguyễn Trần Như Phúc	30/04/2006	1	X	X	
22	10C05	11B01	Dương Anh Quân	18/11/2006	0	X		
23	10C05	11B05	Huỳnh Sỹ Quân	25/05/2006	0	X	X	
24	10C05	11B05	Trần Nguyễn Minh Thiên	21/05/2006	0	X	X	
25	10C05	11B05	Nguyễn Phúc Thịnh	29/04/2006	0	X		
26	10C05	11B05	Lê Nguyễn Quỳnh Tiên	07/11/2006	1	X	X	
27	10C05	11B02	Đặng Ngọc Trâm	27/09/2006	1	X		
28	10C05	11B05	Bùi Thanh Bảo Trân	17/03/2006	1	X	X	
29	10C05	11B05	Mai Nguyễn Minh Triết	04/12/2006	0	X	X	
30	10C05	11B05	Hà Nguyễn Minh Trí	09/01/2006	0	X	X	
31	10C05	11B05	Trần Nguyên Tú	24/04/2006	1	X	X	
32	10C05	11B05	Phạm Quốc Việt	03/07/2006	0	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C06	11B06	Phùng Vân Anh	17/02/2006	1	X	X	
2	10C06	11B02	Phạm Thiên Ân	26/08/2006	0	X		
3	10C06	11B06	Huỳnh Duy Di	23/06/2006	0	X	X	
4	10C06	11B06	Quách Võ Khang Duy	24/09/2006	0	X		
5	10C06	11B06	Trần Nguyễn Xuân Dũng	28/01/2006	0	X		
6	10C06	11B06	Trần Kim Hạnh	09/01/2006	1	X	X	
7	10C06	11B03	Hồ Gia Hân	08/08/2006	1	X		
8	10C06	11B04	Nguyễn Lê Xuân Hiếu	16/09/2006	0	X		
9	10C06	11B06	Đinh Ngọc Huy	13/03/2006	0	X	X	
10	10C06	11B06	Đỗ Ngọc Quang Hưng	02/01/2006	0	X		
11	10C06	11B06	Ma Minh Khang	03/11/2006	0	X	X	
12	10C06	11B01	Ngô Quốc Khánh	03/03/2006	0	X		
13	10C06	11B02	Phương Trung Kiên	24/01/2006	0	X		
14	10C06	11B06	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	0	X	X	
15	10C06	11B05	Trần Duy Lâm	14/01/2006	0	X		
16	10C06	11B05	Thái Thùy Linh	19/08/2006	1	X		
17	10C06	11B04	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/09/2006	1	X		
18	10C06	11B06	Trần Thị Phương My	15/11/2006	1	X	X	
19	10C06	11B06	Nguyễn Hiền Nhân	07/08/2006	0	X	X	
20	10C06	11B06	Hoàng Ngọc Phương	03/06/2006	1	X	X	
21	10C06	11B06	Nguyễn Hoàng Thanh Thiên	13/08/2006	0	X	X	
22	10C06	11B01	Trần Lê Anh Thư	07/02/2006	1	X		
23	10C06	11B06	Trần Ngọc Anh Thư	22/06/2006	1	X	X	
24	10C06	11B06	Nguyễn Anh Tiến	14/09/2006	0	X	X	
25	10C06	11B06	Lê Minh Trí	16/11/2006	0	X	X	
26	10C06	11B02	Nguyễn Kim Thanh Trúc	03/04/2006	1	X		
27	10C06	11B06	Nguyễn Hoàng Anh Vi	14/01/2006	1	X	X	
28	10C06	11B06	Nguyễn Thị Viên	11/08/2006	1	X	X	
29	10C06	11B03	Phạm Văn Vui	19/03/2006	0	X		
30	10C06	11B06	Nguyễn Lê Tường Vy	27/10/2006	1	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C07	11B06	Phạm Huỳnh Thùy An	17/08/2006	1	X	X	
2	10C07	11B03	Bùi Ngọc Anh	26/06/2006	1	X		
3	10C07	11B06	Đỗ Nguyễn Văn Anh	10/07/2006	1	X	X	
4	10C07	11B05	Lê Đức Anh	26/06/2006	0	X	X	
5	10C07	11B06	Lê Ngọc Phương Anh	31/05/2006	1	X	X	
6	10C07	11B04	Phạm Ngọc Anh	09/04/2006	1	X		
7	10C07	11B05	Phạm Ngọc Tuyết Anh	08/03/2006	1	X	X	
8	10C07	11B06	Trần Nguyễn Tuyết Anh	18/01/2006	1	X	X	
9	10C07	11B03	Trần Phương Anh	03/04/2006	1	X		
10	10C07	11B06	Nguyễn Lê Minh Bảo	19/06/2006	0	X	X	
11	10C07	11B06	Nguyễn Mạnh Đạt	08/03/2006	0	X	X	
12	10C07	11B05	Nguyễn Hoàng Chí Hải	06/03/2006	0	X	X	
13	10C07	11B04	Phạm Thanh Hải	04/07/2006	0	X		
14	10C07	11B06	Vũ Huy Hoàng	15/06/2006	0	X	X	
15	10C07	11B06	Trần Đăng Đăng Huy	20/01/2006	0	X	X	
16	10C07	11B06	Trần Phúc Hưng	03/07/2005	0	X	X	
17	10C07	11B06	Phạm Đăng Khoa	06/09/2006	0	X		
18	10C07	11B01	Đỗ Khắc Anh Khôi	25/11/2006	0	X		
19	10C07	11B02	Trần Phùng Nhật Khôi	26/12/2006	0	X		
20	10C07	11B05	Nguyễn Hải Lâm	24/06/2006	0	X	X	
21	10C07	11B06	Đàm Khánh Linh	12/08/2006	1	X	X	
22	10C07	11B05	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	09/09/2006	1	X	X	
23	10C07	11B06	Nguyễn Hiếu Lực	06/11/2006	0	X	X	
24	10C07	11B05	Nguyễn Trần Thanh Mai	23/09/2006	1	X	X	
25	10C07	11B06	Diệp Hải Minh	10/10/2006	0	X	X	
26	10C07	11B06	Trương Gia Nghi	01/03/2006	1	X	X	
27	10C07	11B06	Đỗ Hàng Phát Nguyên	16/04/2006	0	X	X	
28	10C07	11B06	Huỳnh Thiện Nhân	07/02/2006	0	X	X	
29	10C07	11B06	Nguyễn Thùy Ái Như	10/06/2006	1	X	X	
30	10C07	11B05	Lê Văn Tiến Phát	01/01/2005	0	X	X	
31	10C07	11B03	Hoàng Quốc Thái Tài	31/08/2006	0	X		
32	10C07	11B05	Li Việt Thành	13/10/2006	0	X		
33	10C07	11B06	Mai Anh Thư	01/01/1900	1	X	X	
34	10C07	11B06	Phạm Duy Anh Tú	11/07/2006	0	X	X	
35	10C07	11B06	Nguyễn Vũ Khánh Vân	02/01/2006	1	X	X	
36	10C07	11B06	Trần Thụy Thảo Vy	12/09/2006	1	X	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C08	11B08	Ngô Nguyễn Minh Anh	01/01/2005	1		X	
2	10C08	11B08	Lưu Gia Bảo	02/03/2006	0		X	
3	10C08	11B08	Trương Quân Bảo	02/07/2005	0			
4	10C08	11B08	Võ Thành Anh Chương	03/02/2006	0		X	
5	10C08	11B08	Lê Ngọc Hoài	15/05/2006	1		X	
6	10C08	11B08	Chuang Sỹ Huy	16/07/2006	0		X	
7	10C08	11B08	Lê Quốc Huy	17/06/2006	0			
8	10C08	11B08	Nguyễn Đức Huy	04/07/2006	0			
9	10C08	11B08	Nguyễn Ngọc Huy	08/07/2006	0			
10	10C08	11B08	Nguyễn Xuân Hùng	08/12/2006	0			
11	10C08	11B11	Lê Đăng Anh Khoa	25/04/2006	0			
12	10C08	11B08	Võ Đăng Khoa	03/01/2006	0		X	
13	10C08	11B08	Huỳnh Tuấn Kiệt	17/10/2006	0		X	
14	10C08	11B08	Nguyễn Khâu Tuấn Kiệt	21/04/2006	0			
15	10C08	11B08	Cao Khánh Linh	20/01/2006	1		X	
16	10C08	11B08	Lê Ái Như Loan	10/08/2006	1		X	
17	10C08	11B08	Lâm Nhật Minh	10/11/2006	0		X	
18	10C08	11B08	Lê Phương Thảo My	26/11/2006	1		X	
19	10C08	11B08	Huỳnh Kim Ngân	02/09/2006	1		X	
20	10C08	11B08	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	18/12/2006	1		X	
21	10C08	11B08	Lê Trần Bảo Ngọc	13/11/2006	1		X	
22	10C08	11B08	Bùi Cao Khôi Nguyên	11/08/2006	0		X	
23	10C08	11B08	Nguyễn Minh Nhật	14/05/2006	0		X	
24	10C08	11B08	Đinh Hoàng Thủy Nhi	19/09/2006	1			
25	10C08	11B08	Trần Yến Nhi	22/04/2006	1		X	
26	10C08	11B08	Phan Quỳnh Như	10/02/2006	1		X	
27	10C08	11B08	Nguyễn Thiên Phong	14/01/2006	0		X	
28	10C08	11B08	Nguyễn Ngọc Hồng Phương	08/05/2006	1			
29	10C08	11B11	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	21/07/2006	1			
30	10C08	11B08	Nguyễn Kim Quyên	10/06/2006	1			
31	10C08	11B08	Lê Khánh Quỳnh	20/10/2006	1		X	
32	10C08	11B08	Lê Anh Thư	24/03/2006	1		X	
33	10C08	11B08	Nguyễn Anh Thư	15/04/2006	1		X	
34	10C08	11B08	Huỳnh Hữu Thức	23/08/2006	0			
35	10C08	11B08	Trần Mai Ánh Tiên	29/12/2006	1		X	
36	10C08	11B13	Nguyễn Trọng Tính	26/05/2006	0			
37	10C08	11B08	Lê Hoàng Phương Trâm	17/06/2006	1		X	
38	10C08	11B08	Vũ Phương Trâm	30/06/2006	1		X	
39	10C08	11B11	Đặng Minh Triết	19/12/2006	0			
40	10C08	11B08	Nguyễn Minh Triết	20/08/2006	0		X	
41	10C08	11B08	Phạm Đình Trí	11/07/2006	0			
42	10C08	11B08	Hoàng Lê Uyên Vy	03/02/2006	1		X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C09	11B09	Hoàng Thị Ngọc Anh	09/02/2006	1			
2	10C09	11B07	Hồ Ngọc Kim Anh	07/04/2006	1			
3	10C09	11B13	Lý Mỹ Anh	18/02/2006	1			
4	10C09	11B10	Tăng Ngọc Minh Anh	25/02/2006	1			
5	10C09	11B07	Hồ La Quý Bảo	18/03/2006	0			
6	10C09	11B09	Nguyễn Văn Cường	12/05/2006	0			
7	10C09	11B10	Đỗ Nguyễn Thành Đạt	12/05/2006	0			
8	10C09	11B09	Nguyễn Ngọc Giàu	04/08/2006	1			
9	10C09	11B09	Nguyễn Trương Minh Hằng	03/05/2005	1			
10	10C09	11B11	Trần Minh Hân	05/10/2006	1			
11	10C09	11B13	Huỳnh Gia Huy	05/11/2006	0			
12	10C09	11B10	Phạm Ngọc Gia Huyền	10/09/2004	1			
13	10C09	11B09	Nguyễn Hoàng Hùng	01/08/2006	0			
14	10C09	11B11	Dương Quang Hưng	01/01/2006	0			
15	10C09	11B12	Huỳnh Trung Kiên	09/09/2005	0			
16	10C09	11B08	Nguyễn Tử Lam	25/07/2006	0		X	
17	10C09	11B09	Từ Nguyễn Khánh Linh	02/10/2006	1			
18	10C09	11B13	Huỳnh Chí Minh	29/10/2006	0			
19	10C09	11B09	Đỗ Uyên My	07/11/2006	1			
20	10C09	11B09	Trần Ngọc Kim Ngân	17/09/2006	1			
21	10C09	11B14	Phạm Trọng Nghĩa	13/04/2006	0			
22	10C09	11B09	Đặng Khôi Nguyên	07/05/2006	0			
23	10C09	11B13	Lê Ngọc Thu Nhi	15/11/2006	1			
24	10C09	11B13	Trần Ngọc Tuyết Nhi	26/09/2006	1			
25	10C09	11B09	Nguyễn Minh Phát	03/09/2006	0			
26	10C09	11B09	Trần Ngọc Uyên Phương	15/01/2006	1			
27	10C09	11B09	Phạm Ngọc Hữu Phước	08/12/2006	0			
28	10C09	11B10	Hứa Lê Minh Quân	19/03/2006	0			
29	10C09	11B14	Đỗ Hoàng Minh Tâm	18/01/2006	1			
30	10C09	11B09	Nguyễn Nhựt Thanh	25/03/2006	0			
31	10C09	11B07	Nguyễn Phương Thảo	28/06/2006	1			
32	10C09	11B11	Phan Lâm Hồng Thắng	10/08/2006	0			
33	10C09	11B09	Lê Hoàng Bảo Thơ	02/03/2006	1			
34	10C09	11B09	Nguyễn Anh Tiên	20/09/2006	1			
35	10C09	11B12	Trần Hữu Tiến	23/05/2006	0			
36	10C09	11B12	Nguyễn Đỗ Thành Tuấn	25/01/2006	0			
37	10C09	11B09	Thái Bảo Gia Tuệ	03/10/2006	1			
38	10C09	11B09	Trần Ngọc Kim Xuân	17/09/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C10	11B08	Phạm Tiến An	12/07/2006	0		X	
2	10C10	11B09	Nguyễn Ngọc Phương Anh	20/02/2006	1			
3	10C10	11B10	Vũ Thị Minh Anh	02/09/2006	1			
4	10C10	11B13	Lê Vũ Bằng	03/05/2006	0			
5	10C10	11B11	Lê Nguyễn Bảo Châu	25/01/2006	1			
6	10C10	11B14	Nguyễn Nhật Duy	23/09/2006	0			
7	10C10	11B07	Đỗ Trần Quốc Đại	24/12/2006	0			
8	10C10	11B09	Võ Văn Đoan	07/04/2006	0			
9	10C10	11B13	Nguyễn Thị Thúy Hà	14/02/2006	1			
10	10C10	11B12	Trịnh Phan Huy Hoàng	02/03/2006	0			
11	10C10	11B10	Nguyễn Phạm Viết Huy	23/11/2006	0			
12	10C10	11B09	Nguyễn Quốc Hưng	01/01/2006	0			
13	10C10	11B14	Nguyễn Vy Hưng	21/04/2006	1			
14	10C10	11B10	Trương Phan Nhĩ Khang	09/07/2005	0			
15	10C10	11B10	Nguyễn Tấn Gia Khiêm	21/05/2006	0			
16	10C10	11B10	Nguyễn Mạnh Đăng Khoa	27/10/2006	0			
17	10C10	11B07	Đặng Khánh Linh	17/01/2006	1			
18	10C10	11B10	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/05/2005	1			
19	10C10	11B10	Lê Nguyễn Bình Minh	07/04/2006	0			
20	10C10	11B11	Lê Nguyễn Kim Ngân	06/07/2006	1			
21	10C10	11B13	Nguyễn Ngọc Hoàng Ngân	15/03/2006	1			
22	10C10	11B10	Trần Tử Thiên Ngân	15/08/2006	1			
23	10C10	11B11	Phạm Trung Nghiêm	02/05/2006	0			
24	10C10	11B10	Đặng Nhã Nguyên	07/12/2005	1			
25	10C10	11B10	Trần Thượng Nhân	06/07/2006	0			
26	10C10	11B14	Đông Xuân Nhi	11/08/2006	1			
27	10C10	11B07	Nguyễn Tâm Như	27/04/2006	1			
28	10C10	11B10	Nguyễn Ngọc Phú	27/12/2006	0			
29	10C10	11B10	Lai Thành Phúc	12/03/2006	0			
30	10C10	11B12	Lê Hoàng Phúc	03/03/2006	0			
31	10C10	11B12	Nguyễn Tấn Phúc	27/03/2006	0			
32	10C10	11B13	Lý Hữu Quốc	27/02/2006	0			
33	10C10	11B10	Tiêu Bảo Thanh	17/10/2006	1			
34	10C10	11B10	Nguyễn Thanh Thảo	17/11/2006	1			
35	10C10	11B11	Phạm Thị Ngọc Thảo	02/10/2006	1			
36	10C10	11B11	Trịnh Thanh Thảo	24/11/2006	1			
37	10C10	11B14	Lê Ngọc Thiện	28/06/2006	0			
38	10C10	11B13	Nguyễn Nữ Bảo Trân	08/01/2006	1			
39	10C10	11B07	Trịnh Phú Trường	20/12/2006	0			
40	10C10	11B10	Đinh Lê Hoàng Tuấn	08/06/2006	0			
41	10C10	11B14	Phạm Duy Tân Uyên Uyên	25/10/2006	1			
42	10C10	11B07	Nguyễn Như Ý	10/09/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C11	11B13	Nguyễn Đoàn Phương An	08/11/2005	0			
2	10C11	11B10	Hồ Ngọc Kỳ Anh	09/08/2005	1			
3	10C11	11B13	Nguyễn Quang Bảo	19/07/2006	0			
4	10C11	11B09	Trần Gia Bảo	09/04/2006	0			
5	10C11	11B10	Nguyễn Hiếu Huân Chương	20/03/2006	1			
6	10C11	11B11	Nguyễn Trần Hữu Danh	14/10/2006	0			
7	10C11	11B09	Nguyễn Việt Bảo Duy	02/06/2006	0			
8	10C11	11B10	Huỳnh Ngọc Phi Dũng	26/01/2006	0			
9	10C11	11B11	Đinh Thị Thu Hà	01/12/2006	1			
10	10C11	11B11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	14/09/2006	1			
11	10C11	11B11	Trần Thanh Huy	17/09/2005	0			
12	10C11	11B11	Trịnh Minh Huy	04/02/2006	0			
13	10C11	11B11	Vũ Thị Thu Hương	22/11/2006	1			
14	10C11	11B11	Lê Minh Khang	09/02/2004	0			
15	10C11	11B12	Nguyễn Gia Minh	19/02/2005	1			
16	10C11	11B13	Nguyễn Thị Bích Ngân	25/04/2006	1			
17	10C11	11B11	Vũ Nguyễn Kim Ngân	02/06/2006	1			
18	10C11	11B13	Giáp Hoàng Bảo Nghi	11/12/2006	1			
19	10C11	11B10	Nguyễn Đình Nghiêm	29/01/2006	0			
20	10C11	11B11	Lê Minh Nhật	05/05/2006	0			
21	10C11	11B07	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	28/09/2006	1			
22	10C11	11B12	Huỳnh Minh Nhựt	02/08/2006	0			
23	10C11	11B12	Huỳnh Tiến Phúc	12/11/2006	0			
24	10C11	11B11	Trần Mạnh Phúc	09/08/2006	0			
25	10C11	11B13	Lê Hữu Phước	24/01/2006	0			
26	10C11	11B11	Hồ Minh Quân	19/02/2006	0			
27	10C11	11B14	Phan Thanh Sang	24/09/2006	0			
28	10C11	11B11	Phạm Thanh Ánh Sáng	05/05/2006	0			
29	10C11	11B09	Nguyễn Thanh Thảo	22/05/2006	1			
30	10C11	11B10	Nguyễn Trần Anh Thi	07/04/2006	1			
31	10C11	11B11	Nguyễn Thi Thơ	06/04/2006	1			
32	10C11	11B11	Lê Đỗ Minh Thy	01/01/2006	1			
33	10C11	11B12	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	14/07/2006	1			
34	10C11	11B13	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	24/12/2006	1			
35	10C11	11B14	Nguyễn Hải Vân Trinh	31/12/2006	1			
36	10C11	11B14	Bùi Hoàng Tuấn	14/09/2006	0			
37	10C11	11B07	Trần Thanh Uyên	20/03/2006	1			
38	10C11	11B09	Lâm Thanh Vân	20/11/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C12	11B07	Nguyễn Hoài An	13/10/2006	0			
2	10C12	11B10	Lê Huỳnh Minh Anh	29/03/2006	1			
3	10C12	11B11	Trần Hoàng Phương Anh	30/07/2006	1			
4	10C12	11B09	Phạm Gia Bảo	22/04/2006	0			
5	10C12	11B09	Đỗ Anh Bình	15/01/2006	0			
6	10C12	11B10	Bùi Trí Danh	19/05/2006	0			
7	10C12	11B12	Võ Kim Duyên	11/11/2006	1			
8	10C12	11B11	Nguyễn Tiến Minh Dũng	12/09/2006	0			
9	10C12	11B11	Trương Nguyễn Tường Giang	06/07/2006	1			
10	10C12	11B11	Trần Văn Hào	21/03/2006	0			
11	10C12	11B12	Trần Thị Minh Hằng	28/10/2006	1			
12	10C12	11B12	Tân Nhật Hòa	09/09/2006	0			
13	10C12	11B13	Nguyễn Trí Khang	10/01/2006	0			
14	10C12	11B12	Trần Nguyễn Đan Khánh	29/03/2006	1			
15	10C12	11B14	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	09/11/2006	0			
16	10C12	11B09	Bùi Lê Đăng Khôi	04/11/2006	0			
17	10C12	11B11	Bùi Hoàng Thiên Kim	30/04/2006	1			
18	10C12	11B09	Trương Cẩm Trang Minh	16/02/2006	0			
19	10C12	11B10	Bùi Hoàng Nam	07/06/2006	0			
20	10C12	11B11	Nguyễn Hải Nam	28/09/2006	0			
21	10C12	11B13	Trần Hà Thu Ngân	24/11/2006	1			
22	10C12	11B12	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	04/10/2006	1			
23	10C12	11B14	Trần Thụy Đông Nghi	05/07/2006	1			
24	10C12	11B12	Đoàn Trương Như Ngọc	24/07/2006	1			
25	10C12	11B12	Sầm Trang Nguyên	26/09/2006	1			
26	10C12	11B07	Trần Hạnh Nguyên	22/08/2006	1			
27	10C12	11B10	Nguyễn Thành Nhân	19/12/2006	0			
28	10C12	11B09	Lê Ngọc Thảo Nhi	15/11/2006	1			
29	10C12	11B12	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	21/03/2005	1			
30	10C12	11B12	Trần Kim Như Phúc	16/12/2006	1			
31	10C12	11B12	Nguyễn Phương Quỳnh	01/05/2006	0			
32	10C12	11B12	Võ Hoàng Sơn	13/05/2006	0			
33	10C12	11B12	Nguyễn Xuân Thành	20/12/2006	0			
34	10C12	11B13	Hồng Nam Thắng	25/09/2006	0			
35	10C12	11B12	Đỗ Vân Thùy	14/08/2006	1			
36	10C12	11B12	Nguyễn Thanh Tiếng	12/11/2005	0			
37	10C12	11B12	Nguyễn Thị Huyền Trâm	04/10/2006	1			
38	10C12	11B10	Phạm Ngọc Bảo Trân	20/07/2006	1			
39	10C12	11B12	Tăng Hoàng Ngọc Trinh	25/09/2006	1			
40	10C12	11B13	Phạm Thái Tuệ	01/07/2006	1			
41	10C12	11B14	Nguyễn Hoàng Vũ	03/01/2006	0			
42	10C12	11B12	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	23/03/2006	1			
43	10C12	11B12	Phùng Ngọc Thảo Vy	14/03/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C13	11B13	Trần Ngọc Lan Anh	14/12/2006	1			
2	10C13	11B14	Trần Thị Lan Anh	15/12/2006	1			
3	10C13	11B07	Phan Hoàng Ân	12/09/2006	0			
4	10C13	11B07	Bùi Minh Bảo	08/07/2006	0			
5	10C13	11B09	Nguyễn Thành Danh	16/04/2006	0			
6	10C13	11B09	Trịnh Thị Hồng Hạnh	07/12/2006	1			
7	10C13	11B10	Võ Huỳnh Thanh Hằng	19/01/2006	1			
8	10C13	11B11	Phạm Lê Bảo Hân	26/08/2006	1			
9	10C13	11B13	Lê Ngọc Hiệp	12/04/2006	0			
10	10C13	11B11	Nguyễn Văn Huy	01/12/2006	0			
11	10C13	11B12	Nguyễn Tuấn Hưng	02/12/2006	0			
12	10C13	11B13	Đỗ Đăng Khoa	10/06/2006	0			
13	10C13	11B14	Châu Hồng Hoàng Khôi	07/12/2006	0			
14	10C13	11B07	Nguyễn Đình Khôi	29/01/2006	0			
15	10C13	11B09	Nguyễn Anh Kiệt	05/08/2006	0			
16	10C13	11B07	Bùi Phan Kỳ Mỹ	13/09/2006	1			
17	10C13	11B12	Bùi Gia Nghi	07/12/2006	1			
18	10C13	11B13	Võ Hồng Ngọc	04/09/2006	1			
19	10C13	11B13	Lữ Hạnh Ý Ngôn	20/01/2006	1			
20	10C13	11B10	Quách Trí Nhân	21/12/2006	0			
21	10C13	11B14	Trần Thụy Yến Nhi	14/02/2006	1			
22	10C13	11B13	Nguyễn Tâm Như	22/10/2006	1			
23	10C13	11B09	Phạm Quỳnh Như	09/06/2006	1			
24	10C13	11B11	Lê Trần Quốc Phong	25/09/2006	0			
25	10C13	11B10	Nguyễn Trần Diễm Phúc	22/07/2006	1			
26	10C13	11B12	Huỳnh Nguyên Phương	17/04/2005	0			
27	10C13	11B11	Math Ly Rohany	05/09/2005	1			
28	10C13	11B13	Phan Tấn Tài	01/06/2006	0			
29	10C13	11B13	Nguyễn Lê Phú Thành	26/03/2006	0			
30	10C13	11B14	Trương Công Thành	01/09/2006	0			
31	10C13	11B07	Hà Hữu Thịnh	26/03/2006	0			
32	10C13	11B12	Phạm Đình Thủy Tiên	07/12/2006	1			
33	10C13	11B13	Lê Minh Trí	07/02/2006	0			
34	10C13	11B14	Huỳnh Lưu Lợi Tuyền	24/06/2006	1			
35	10C13	11B13	Nguyễn Thanh Xuân Vy	10/12/2006	1			
36	10C13	11B13	Đào Hải Yến	10/11/2006	1			
37	10C13	11B07	Huỳnh Ngọc Như Ý	27/10/2006	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C14	11B09	Phạm Tuấn Anh	20/06/2006	0			
2	10C14	11B14	Nguyễn Trọng Thiên Ân	12/06/2006	1			
3	10C14	11B10	Nguyễn Giang Hoài Bảo	17/04/2006	0			
4	10C14	11B09	Nguyễn Thanh Bảo Châu	22/03/2006	1			
5	10C14	11B14	Thái Hoàng Thanh Chương	14/06/2006	0			
6	10C14	11B11	Nguyễn Xuân Đạt	20/12/2006	0			
7	10C14	11B14	Phạm Trà Giang	02/03/2006	1			
8	10C14	11B10	Trần Thị Mỹ Hằng	19/07/2006	1			
9	10C14	11B08	Trần Gia Hân	02/06/2006	1		X	
10	10C14	11B14	Trần Quốc Hiệp	27/11/2006	0			
11	10C14	11B12	Nguyễn Cao Vạn Hưng	26/10/2006	0			
12	10C14	11B14	Triệu Trác Hy	24/07/2006	0			
13	10C14	11B13	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi	14/10/2005	0			
14	10C14	11B12	Trần Thanh Khôi	13/02/2006	0			
15	10C14	11B07	Võ Minh Khôi	17/02/2006	0			
16	10C14	11B14	Huỳnh Nguyễn Khánh Linh	04/06/2006	1			
17	10C14	11B14	Phạm Lê Chi Mỹ	29/08/2006	1			
18	10C14	11B14	Vương Ngọc Nam	01/05/2006	0			
19	10C14	11B09	Nguyễn Thanh Nhã	19/08/2006	0			
20	10C14	11B14	Đỗ Ngọc Kiều Nhi	09/11/2006	1			
21	10C14	11B12	Lê Ngọc Yến Nhi	06/08/2006	1			
22	10C14	11B13	Trần Nữ Yến Nhi	23/02/2005	1			
23	10C14	11B14	Ngô Phạm Quỳnh Như	27/02/2006	1			
24	10C14	11B14	Trần Kim Hương Như	01/02/2006	1			
25	10C14	11B07	Võ Tuyết Như	07/12/2006	1			
26	10C14	11B10	Ngô Trần Thanh Phong	04/07/2006	0			
27	10C14	11B09	Lê Huỳnh Như Phúc	04/09/2006	1			
28	10C14	11B14	Vũ Trịnh Hồng Quyên	08/05/2006	1			
29	10C14	11B11	Đỗ Nguyễn Thành Tâm	11/09/2006	0			
30	10C14	11B12	Nguyễn Long Thiên	14/03/2006	0			
31	10C14	11B10	Võ Thụy Minh Thùy	15/07/2006	1			
32	10C14	11B14	Nguyễn Thị Đoan Trang	24/05/2006	1			
33	10C14	11B14	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	10/09/2006	1			
34	10C14	11B13	Nguyễn Minh Trí	14/06/2006	0			
35	10C14	11B14	Trần Đông Trí	06/08/2006	0			
36	10C14	11B14	Vũ Minh Tuấn	27/11/2006	0			
37	10C14	11B11	Mai Tuyết Vy	25/12/2006	1			
38	10C14	11B12	Phạm Ngọc Thảo Vy	26/07/2006	1			
39	10C14	11B13	Trần Mỹ Phương Vy	14/09/2006	1			
40	10C14	11B14	Võ Nguyễn Tường Vy	23/10/2006	1			
41	10C14	11B14	Lương Hoàng Vỹ	13/12/2006	0			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	10C15	11B14	Phạm Ngọc Minh Anh	07/09/2006	1			
2	10C15	11B13	Nguyễn Cao Bách	03/04/2006	0			
3	10C15	11B07	Hồ Lê Gia Bảo	04/07/2006	0			
4	10C15	11B07	Hồ Lê Thiên Bảo	04/07/2006	0			
5	10C15	11B12	Nguyễn Anh Duy	28/07/2006	0			
6	10C15	11B11	Nguyễn Vũ Gia Hân	21/10/2006	1			
7	10C15	11B10	Trần Thị Quỳnh Hoa	09/05/2006	1			
8	10C15	11B09	Huỳnh Bảo Huy	09/01/2006	0			
9	10C15	11B07	Lê Yến Hương	18/06/2006	1			
10	10C15	11B07	Trần Văn Khánh	11/11/2006	1			
11	10C15	11B07	Trần Tấn Khoa	23/02/2006	0			
12	10C15	11B07	Trần Đăng Khôi	03/01/2006	0			
13	10C15	11B09	Lai Tấn Kiệt	08/12/2006	0			
14	10C15	11B07	Nguyễn Anh Hoa Kỳ	14/01/2006	1			
15	10C15	11B07	Nguyễn Huỳnh Duy Lâm	22/07/2006	0			
16	10C15	11B10	Trần Nguyễn Khánh Linh	18/10/2006	1			
17	10C15	11B07	Trần Minh Kim Loan	08/12/2006	1			
18	10C15	11B11	Dương Thị Trà My	16/02/2006	1			
19	10C15	11B12	Nguyễn Đoàn Kim Ngân	27/12/2006	1			
20	10C15	11B07	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	10/02/2006	1			
21	10C15	11B07	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	09/03/2005	1			
22	10C15	11B10	Bùi Quỳnh Như	31/07/2006	1			
23	10C15	11B10	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/09/2006	1			
24	10C15	11B07	Dương Thanh Phong	21/02/2006	0			
25	10C15	11B13	Hoàng Kim Phụng	12/05/2006	1			
26	10C15	11B14	Nguyễn Xuân Phương Quang	06/05/2006	0			
27	10C15	11B14	Nguyễn Hỷ Minh Quân	16/10/2005	0			
28	10C15	11B11	Trần Thục Như Quỳnh	28/01/2006	1			
29	10C15	11B07	Nguyễn Minh Tài	02/08/2006	0			
30	10C15	11B07	Hoàng Duy Thanh	18/09/2006	0			
31	10C15	11B09	Mai Thiên Thanh	15/09/2005	1			
32	10C15	11B10	Lê Thị Hoài Thương	20/10/2006	1			
33	10C15	11B07	Nguyễn Minh Toàn	24/11/2005	0			
34	10C15	11B07	Hoàng Minh Triết	27/05/2006	0			
35	10C15	11B12	Nguyễn Quốc Trung	19/01/2006	0			
36	10C15	11B07	Mai Thanh Trúc	04/05/2006	1			
37	10C15	11B07	Đỗ Nguyễn Minh Tú	01/09/2006	0			
38	10C15	11B13	Đào Huỳnh Tú Uyên	04/05/2006	1			
39	10C15	11B14	Âu Lê Quang Vũ	09/11/2006	0			
40	10C15	11B07	Hoàng Thanh Vy	05/04/2006	1			
41	10C15	11B07	Hồ Nhật Vy	27/10/2006	1			
42	10C15	11B09	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	03/01/2006	1			
43	10C15	11B07	Lê Vũ Như Ý	24/09/2005	1			

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 - NĂM HỌC 2022-2023
XEM THEO LỚP CŨ - TRƯỜNG KHÔNG GIẢI QUYẾT CHUYỂN LỚP

ST T	Lớp10	Lớp11	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	AV	BT	GHI CHÚ
1	11B02	11B07	Phạm Nguyễn Minh Triết		0			
2	11B03	11B08	Lê Minh Hiễn		0			
3	11B05	11B09	Đỗ Đình Đăng Khoa		0			
4	11B07	11B12	Phạm Như Thắng		0			
5	11B08	11B13	Nguyễn Phát Tài		0			
6	11B09	11B14	Nguyễn Thiện Luân		0			
7	11B09	11B12	Nguyễn Lê Ngọc Trâm		1			
8	11B12	11B14	Trần Phương Uyên		1			
9	11B13	11B13	Lâm Yến Nhi		1			
10	CDẾN	11B13	Lý Gia Hân	22/01/2006	1			
11	CDẾN	11B10	Trần Lê Đông Nghi	24/08/2006	1			
12	CDẾN	11B04	Phạm Gia Huy	22/10/2006	0	X		
13	CDẾN	11B11	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	30/03/2006	1			